TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 02 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Vàng Văn Thủy.
- Bà Dương Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022. Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Tẩn Láo S; năm sinh 1986.

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q; năm sinh 1995.

Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 12/11/2021 và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Tẩn Láo S trình bày: Anh S và chị Nguyễn Thị Q tự nguyện kết hôn với nhau vào đầu năm 2018 (không nhớ ngày tháng đăng ký), do vợ chồng sống không hạnh phúc nên ngày 22 tháng 4 năm 2019 vợ chồng anh chị đã ly hôn theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 13 tháng 6 năm 2019, anh chị lại đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 1 thời gian ngắn thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất dồng về qun

điểm sống cũng như cách suy nghĩ, cô Q chơi bời không quan tâm gì đến gia đình và con cái dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau, tháng 10 năm 2019 cô Q bỏ nhà đi chơi bời cùng bạn bè một thời gian sau thì về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Tẩn Láo S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện B giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Nguyên đơn xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con chung, là cháu Tẩn Bảo L sinh ngày 26/6/2019. Sau khi ly hôn anh S có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tẩn Bảo L cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Tẩn Láo S không yêu cầu chị Nguyễn Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh S làm nghề buôn bán, có nhà cửa ổn định và mức thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng (Mười triệu) do vậy có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu L đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh Tẩn Láo S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Q: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện B đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án và tống đạt theo qui định. Tuy nhiên, tại thời điểm thụ lý và các bước tống đạt theo qui định chị Nguyễn Thị Q không có mặt tại địa phương. Qúa trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương, tiến hành lấy lời khai của bố đẻ chị Q thì thấy rằng: Vợ chồng anh S chị Q kết hôn lần đầu vào năm 2018, đến tháng 4 năm 2019 thì ly hôn. Đến tháng 6 năm 2019 tiếp tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện B, sau kết hôn thì ở chung tại nhà bố mẹ chị Q. Sau một thời gian thì anh S và chị Q xin phép đi làm ăn ở Thành phố Lào Cai, trong thời gian đó chị Q để con đẻ là cháu Tẩn Bảo L ở lại cho bố mẹ trông nom, cách khoảng 2 đến 3 tuần thì về 1 lần. Tháng 4 năm 2021, chị Q nói đi làm ăn ở Thành phố Thái Nguyên nhưng không nói cụ thể địa chỉ và từ đó đến nay không về mà chỉ gọi điện thoại.

Về con chung: Qua xác minh, hiện nay anh S và chị Q có 01 con chung là cháu Tẩn Bảo L sinh ngày 26 tháng 6 năm 2019. Hiện nay cháu L đang ở cùng ông bà ngoại tại Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Bố mẹ chị Q đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh S hoặc chị Q nuôi dưỡng cháu L đến tuổi trưởng thành. Từ tháng 4 năm 2021 chị Q không thăm nom và không gửi tiền về nuôi con, anh S có vào thăm một hai lần.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Do chị Q không có mặt tại địa phương nên Tòa án đã niêm yết các loại văn bản theo qui định của Bộ luật tố tung dân sự. Ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hoà giải: Anh Tẩn Láo S có mặt, vắng mặt chị Nguyễn Thị Q. Anh Tẩn Láo

S có đơn đề nghị Tòa án lập Biên bản không hòa giải được và tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên toà ngày 20 tháng 01 năm 2022, anh Tẩn Láo S có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Q vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên toà, thời gian xét xử lại được ấn định vào ngày 16 tháng 02 năm 2022.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Tẩn Láo S đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Q đã được Tòa án nhân dân huyện B niêm yết các Thông báo và Giấy triệu tập theo qui định nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Hà phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định theo Điều 70; 71; Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng qui định của Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Xử cho anh Tẩn Láo S được ly hôn chị Nguyễn Thị Q Về con chung: Giao cháu Tẩn Bảo L - sinh ngày 26/6/2019 cho anh Tẩn Láo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Về án phí, anh Tẩn Láo S phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Anh Tẩn Láo S có Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Q. Anh S có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại huyện BX, tỉnh Lào Cai, chị Q có hộ khẩu thường trú tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Tẩn Láo S và chị Nguyễn Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, đây là hôn nhân hợp pháp, hoàn toàn tự nguyện được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình không tôn trọng nhau, hay xảy ra cãi cọ lẫn nhau, từ những mâu thuẫn nhỏ nhưng anh S và chị Q không khắc phục được và thường xuyên cãi nhau; ngoài ra anh S còn cho rằng chị Q đã không quan tâm đến gia đình thường

xuyên bỏ nhà đi chơi cùng bạn bè không có lý do. Mâu thuẫn kéo dài và lặp lại nhiều lần nhưng không có sự cải thiện. Tháng 4 năm 2019 anh chị đã Ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai. Do thương con nên anh chị đã đoàn tụ và đăng ký kết hôn lại theo qui định của pháp luật. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Tẩn Láo S đã làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

Tòa án nhân dân huyện B đã tiến hành thụ lý và giải quyết theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Trong hôn nhân cả hai anh chị đã không ý thức được trách nhiệm của người vợ, người chồng để bảo ban nhau cùng làm ăn xây dựng, phát triển kinh tế gia đình. Mâu thuẫn xảy ra, cả hai anh chị đã không có biện pháp tháo gỡ và khắc phục. Bản thân anh S và chị Q đã 01 lần ly hôn theo Quyết định của Tòa án. Tuy nhiên, anh S và chị Q không lấy đó làm bài học để khắc phục mọi mâu thuẫn, không những vậy chị Q còn bỏ đi không cho biết địa chỉ, không quan tâm đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hiện nay, vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị Q là có, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm và hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được. Do vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh S và giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung khi ly hôn:

Anh Tẩn Láo S và chị Nguyễn Thị Q có 01 người con chung là cháu Tẩn Bảo L sinh ngày 26 tháng 6 năm 2019, hiện nay cháu L đang ở cùng bố mẹ chị Q. Quá trình giải quyết vụ án anh S đều có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tẩn Bảo L, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2019 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét về điều kiện và khả năng nuôi con của anh S và chị Q. Từ khi sinh ra cho đến nay cháu L đều sống cùng bố mẹ chị Q tại xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Tẩn Bảo L cần phải giao trực tiếp cho bố mẹ đẻ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy, chị Q thường xuyên bỏ nhà đi không có lý do và hiện nay sống ở đâu và làm gì không ai biết, còn anh S đang có công việc ổn định và có mức thu nhập đủ điều kiện để nuôi cháu. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của cháu L sau khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Tẩn Bảo L - sinh ngày 26/6/2019 cho anh Tẩn Láo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí: Anh Tẩn Láo S phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tại phiên toà: Quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Tẩn Láo S được ly hôn chị Nguyễn Thị Q.

2. Về con chung:

Giao cháu Tẩn Bảo L - sinh ngày 26/6/2019 cho anh Tẩn Láo S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến khi đủ 18 tuổi;

Chị Nguyễn Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Tẩn Láo S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) theo biên lai số: 0003927, ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Anh Tẩn Láo S đã nộp đủ số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện (2);
- CCTHADS huyện;
- UBND xã C, H B;
- Lưu HS-THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Hưng